

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH K GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày: 24/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH K GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đạt.
2. Bà Lê Thị Ngọc Bích.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Cường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh K Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh K Giang tham gia phiên tòa: Ông Thái Xuân Nguyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 và ngày 24 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh K Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 3 năm 2025 và thông báo dời phiên tòa số 31/2025/TB-TA ngày 20 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Trung K** – sinh ngày 02 tháng 11 năm 1990; nơi sinh: thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Tổ 13, khu phố Ngã Ba, thị trấn K, huyện K, tỉnh K Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Đoàn M và bà Nguyễn Thị P; vợ Trần Thị Ánh T, con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Ngày 10/12/2024 bị bắt tạm giữ đến ngày 14/12/2024 thì chuyển tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

- Bị hại: Ban quản lý công trình công cộng đô thị huyện K.

Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Chí D – Chức vụ: Trưởng ban.

Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Hoàng P - Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật. Địa chỉ: Tổ 17, KP. Tám Thước, TT. K, huyện K, tỉnh K Giang. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ **Ong Minh M**, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ 04, khu phố Lung Kha Na, thị trấn K, huyện K, tỉnh K Giang. (Có mặt)

2/ **Trịnh Văn T**, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ 13, khu phố Ngã Ba, thị trấn K, huyện K, tỉnh K Giang. (Có mặt)

3/ **Hồ Đoàn M**, sinh năm 1958. Địa chỉ: Tổ 13, khu phố Ngã Ba, thị trấn K, huyện K, tỉnh K Giang. (Có mặt)

4/ **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ 15, khu phố Cư Xá, thị trấn K, huyện K, tỉnh K Giang. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ ngày 09/12/2024, Hồ Trung K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 68PA-032.13 đi làm thuê (kéo cáp viễn thông) cho công ty Viettel K, đến đoạn đường thuộc tổ 3, ấp Hòa Lạc, xã Hòa Điền, huyện K thì K phát hiện dây điện chiếu sáng loại duplex, kích cỡ 2x10mm cadivi của Ban quản lý công trình công cộng đô thị huyện K không có người trông giữ nên K đã dùng cây thang, 02 cây sắt tròn treo lên trụ điện và sử dụng kiềm cắt trộm 39m dây cáp bỏ vào bao để lên xe vận chuyển đem đi tiêu thụ tại vừa phé liệu Nguyễn Ngọc T được số tiền 1.417.000đ, tiêu xài cá nhân hết. Qua định giá 39m dây dulex 2x10mm cadivi, đã qua sử dụng có giá trị là 2.223.000đ.

- Vật chứng thu giữ trong vụ án:

1/ 39m cáp duplex điện lực 2x10mm cadivi (gồm 02 sợi màu trắng đen), đã qua sử dụng.

2/ 01 cái thang màu trắng đen dài 3,8m, rộng 0,35m, đã qua sử dụng.

3/ 01 cây kiềm dài 19cm, cán màu xanh, độ rộng kim khi mở ra là 03cm, đã qua sử dụng.

4/ 01 cây sắt tròn dài 30cm, đã qua sử dụng.

5/ 01 cây sắt tròn dài 25,5cm, đã qua sử dụng.

6/ 01 xe mô tô biển kiểm soát số 68PA-032.13, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đen xám, đã qua sử dụng.

Các vật chứng số 1,2,3,4,5 đang được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

* Theo Bản kết luận định giá số 18/KL-HĐĐGTS ngày 12/12/2024 của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: 39m cáp duplex điện lực 2x10mm cadivi (gồm 02 sợi màu trắng đen), đã qua sử dụng có giá trị là 2.223.000đ (Hai triệu hai trăm hai mươi ba nghìn đồng).

+ Ngoài ra, từ tháng 10/2024 đến tháng 11/2024 không nhớ rõ ngày, K còn lấy trộm 03 lần được 30m dây cáp điện duplex 2 x 10 mm, bán được số tiền 1.200.000đ. Tháng 8/2024, K cùng với Ong Minh M, Trịnh Văn T trộm 05 mét dây cáp điện duplex 2 x 6 mm, bán được số tiền 270.000đ. Từ tháng 7/2024 đến tháng 11/2024 không nhớ rõ ngày, K cùng với Ong Minh M trộm 50 mét dây cáp điện,

trong đó gồm 20m dây cáp điện duplex 2 x 10 mm và 30m dây cáp điện duplex 2 x 6 mm, bán được số tiền 1.200.000đ. Từ tháng 9/2024 đến 10/2024 không nhớ rõ ngày, K cùng với Trịnh Văn T trộm 03 lần được 30 mét loại dây điện duplex 2 x 6 mm, bán được số tiền 800.000đ.

Giá trị nêu trên được thể hiện tại Bản kết luận định giá T sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 24/02/2025 của Hội đồng định giá T sản trong tổ tụng hình sự huyện K, tỉnh K Giang. Cụ thể: 01 (một) mét dây cáp duplex điện lực 2x6 mm cadivi, đã qua sử dụng có giá trị là 33.500 đồng; chi phí thi công 01 (một) mét dây cáp duplex điện lực 2x6 mm cadivi là 56.833 đồng; 01 (một) mét dây cáp duplex điện lực 2x10 mm cadivi, đã qua sử dụng có giá trị là 57.000 đồng; chi phí thi công 01 (một) mét dây cáp duplex điện lực 2x10 mm cadivi là 72.471 đồng.

Các lần trộm cắp này đều không đủ mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự và hành vi trộm cắp của bị cáo thực hiện không liên tục về mặt thời gian nên Viện kiểm sát không cộng chung giá trị T sản mà bị cáo trộm cắp từ tháng 7/2024 đến tháng 11/2024 vào giá trị trộm cắp mà bị cáo thực hiện vào tháng 6/2024 để truy tố chung.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá T sản.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSKL ngày 27/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Hồ Trung K về tội “Trộm cắp T sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa, bồi thường toàn bộ thiệt hại, đã nộp lại tiền thu lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện nghĩa vụ quân sự, cha bị cáo là thương binh nên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Trung K mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 cái thang màu trắng đen dài 3,8m, rộng 0,35m, đã qua sử dụng. 01 cây kiếm dài 19cm, cán màu xanh, độ rộng kim khi mở ra là 03cm, đã qua sử dụng. 01 cây sắt tròn dài 30cm, đã qua sử dụng. 01 cây sắt tròn dài 25,5cm, đã qua sử dụng.

Đề nghị trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp: 39m cáp duplex điện lực 2x10mm cadivi (gồm 02 sợi màu trắng đen), đã qua sử dụng.

01 xe mô tô Công an huyện K xác định T sản của ông Hồ Đoàn M thu giữ được không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên đã trao trả cho chủ sở hữu nên đề nghị ghi nhận.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính 1.417.000đ, phải bồi thường chi phí thi công sửa chữa là 2.826.369đ. Bồi thường thiệt hại số dây điện và công sửa chữa khắc phục thiệt hại đối với các vụ việc bị cáo lấy cắp dây điện vào các lần khác là 8.039.385đ, như vậy tổng số tiền bị cáo

phải nộp là 12.282.754đ. Bị cáo đồng ý nộp số tiền 13.088.709đ, đã nộp xong nên đề nghị ghi nhận.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và lời khai tại phiên tòa là phù hợp với vật chứng của vụ án, cũng như các T liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định:

Vào ngày 09/12/2024, tại khu vực thuộc tổ 3, ấp Hòa Lạc, xã Hòa Điền, huyện K, Hồ Trung K đã dùng kiềm cắt trộm 39m cáp duplex điện lực 2x10mm cadivi (gồm 02 sợi màu trắng đen), đã qua sử dụng đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T sản bị chiếm đoạt có giá trị theo kết luận định giá là 2.223.000 đồng.

Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt T sản của bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp T sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo K về tội “Trộm cắp T sản” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa P, bị cáo nhận thức được quyền sở hữu T sản hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm nhưng với bản chất lười lao động muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo bị cáo biết tôn trọng pháp luật, thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo K có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện sửa chữa, bồi thường toàn bộ thiệt hại, nộp lại tiền thu lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện nghĩa vụ quân sự, cha bị cáo là thương binh nên cho bị cáo được hưởng tình

tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô do ông M không biết bị cáo dùng làm P tiện trộm cắp nên cơ quan công an đã trả lại cho ông M nên ghi nhận. Đối với 39m cáp duplex điện lực thì trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Đối với các vật chứng còn lại xét thấy không còn có giá trị sử dụng, là P tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải nộp số tiền bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại và số tiền thu lợi bất chính với tổng số tiền là 12.282.754đ. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 13.088.709đ, đã nộp xong nên ghi nhận.

[7] Đối với Nguyễn Ngọc T không biết T sản do bị cáo lấy trộm mà có nên đã tiêu thụ nên không đủ cơ sở xử lý đối tượng này về tội tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có. Đối với Ông Minh M và Trịnh Văn T đã cùng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần. Tuy nhiên M và T đang bị tạm giam để điều tra xử lý khi nào có kết quả thì sẽ xem xét trách nhiệm đối với hành vi cụ thể của M và T.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Hồ Trung K phạm tội “Trộm cắp T sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Trung K 06 (sáu) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/12/2024.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận việc cơ quan công an đã trả lại chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu là ông Hồ Đoàn M.

Trả lại 39m cáp duplex điện lực 2x10mm cadivi (gồm 02 sợi màu trắng đen), đã qua sử dụng cho chủ sở hữu hợp pháp là Ban quản lý công trình công cộng đô thị huyện K.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 cái thang màu trắng đen dài 3,8m, rộng 0,35m, đã qua sử dụng. 01 cây kiềm dài 19cm, cán màu xanh, độ rộng kìm khi mở ra là 03cm, đã qua sử dụng. 01 cây sắt tròn dài 30cm, đã qua sử dụng. 01 cây sắt tròn dài 25,5cm, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2025)

- Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận việc bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền là 11.671.709 đồng và nộp số tiền thu lợi bất chính 1.417.000đ. Như vậy tổng số tiền bị cáo phải nộp là 13.088.709 đồng, bị cáo đã nộp xong theo lai thu số 0003216 và 0003214 ngày 19/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật bị hại liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự huyện K để nhận số tiền 11.671.709 đồng. Đối với số tiền thu lợi bất chính thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự là 200.000 đồng.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K Giang;
- VKSND tỉnh K Giang;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Những người TGTT;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Pho